TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2024/QĐST-DS	*H, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại A.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh F – Giám đốc.
Địa chỉ: Số 171 thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn R, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Thôn R, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T1 là: Bà Võ Thị M, sinh năm 1972. (theo văn bản ủy quyền đề ngày 17/4/2024).
Địa chỉ: Thôn R, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH A số tiền 14.420.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Đây là số tiền mà bà Võ Thị M mua phân bón và còn nợ của công ty TNHH A theo phiếu xuất hàng đề ngày 19/6/2017 có chữ ký "M" xác nhận.

Vào ngày 29 hàng tháng, kể từ ngày hòa giải thành (ngày 17 tháng 4 năm 2024), bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho công ty TNHH A số tiền nợ gốc là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi thực hiện xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng như cam kết, công ty TNHH A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 360.500 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho công ty TNHH A số tiền 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm ứng án phí số 0014397 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Lưu: hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Hội